

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THÔNG TIN  
DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CĐS-KHTC

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2024

V/v chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị sơ kết  
công tác 06 tháng đầu năm 2024 của  
ngành tài nguyên và môi trường

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(qua Văn phòng Bộ)

Thực hiện công văn số 4217/BTNMT-VP ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị sơ kết công tác 06 tháng đầu năm 2024 của ngành tài nguyên và môi trường; Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường đã xây dựng Báo cáo công tác đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia ngành tài nguyên và môi trường (*chi tiết tại các Phụ lục kèm theo*).

Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường kính gửi Văn phòng Bộ để tổng hợp báo cáo phục vụ Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2024 của Ngành.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC, PCĐS.

**CỤC TRƯỞNG**

**Lê Phú Hà**

## PHỤ LỤC 1

# BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

## I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

### 1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật

a) Bộ đã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2024<sup>1</sup>; Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số<sup>2</sup>; Kế hoạch triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí của Bộ Tài nguyên và Môi trường<sup>3</sup>; Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai<sup>4 5</sup>; Kế hoạch năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Đề án 06/CP<sup>6</sup>; Kế hoạch<sup>7</sup> của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình<sup>8</sup>; Quyết định Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường<sup>9</sup>; văn bản của Bộ chỉ đạo thực hiện Công điện số 33/CD-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng, Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện, trình Bộ trưởng xem xét, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật bảo đảm cơ sở pháp lý phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường; các Quyết định phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin.

### 2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức số, đào tạo phát triển nhân lực số

#### a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức số

Tuyên truyền đến các cấp Lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong việc nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, an toàn và an ninh thông tin và Đề án 06/CP.

<sup>1</sup> Quyết định số 192/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2024.

<sup>2</sup> Quyết định số 189/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2024.

<sup>3</sup> Quyết định số 55/QĐ-BTNMT ngày 08/01/2024.

<sup>4</sup> Quyết định số 486/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024.

<sup>5</sup> Quyết định số 488/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024.

<sup>6</sup> Quyết định số 582/QĐ-BTNMT ngày 11/03/2024.

<sup>7</sup> Quyết định số 648/QĐ-BTNMT ngày 15/03/2024.

<sup>8</sup> Quyết định số 665/QĐ-BTNMT ngày 18/03/2024.

<sup>9</sup> Quyết định số 1530/QĐ-BTNMT ngày 05/6/2024

b) Đào tạo, tập huấn phát triển nhân lực số

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số.
- Đào tạo nâng cao năng lực cho các cán bộ trong công tác an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông, các đơn vị về an toàn, an ninh thông tin và theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Bộ tổ chức.

**3. Triển khai vận hành Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số**

a) Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT, hạ tầng số tại Bộ sử dụng chung, quản lý tập trung tại các Trung tâm dữ liệu, đã từng bước được nâng cấp qua các dự án của Bộ, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, có khả năng mở rộng linh hoạt, khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng an toàn thông tin, cung cấp tài nguyên lưu trữ, tính toán, xử lý... đáp ứng nhu cầu cho các đơn vị thuộc Bộ, hỗ trợ các Sở TN&MT.
- Hoàn thành triển khai Chương trình IPv6 for Gov (giai đoạn 1) theo Quyết định số 1096/QĐ-BTTTT ngày 23/6/2023.

b) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

- Cục đang thực hiện các hạng mục trong các dự án nhằm hoàn thiện các quy định kỹ thuật về CSDL, các nền tảng về dữ liệu, dữ liệu lớn; an toàn thông tin, chống thất thoát dữ liệu; kết nối, tích hợp, chia sẻ, sử dụng thông tin dữ liệu.
- Về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai; 455/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL địa chính với hơn 46 triệu thửa đất; 705/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL thống kê, kiểm kê đất đai; 325/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; 300/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất.
- Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia: Bộ đã hoàn thành CSDL nền địa lý các tỷ lệ: 1:25.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 phần đất liền và các tỷ lệ 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 trên vùng biển Việt Nam.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu công chức, viên chức của Bộ: đã cơ bản hoàn thành bổ sung, cập nhật dữ liệu để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về công chức, viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường: Cục đang phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu tập trung, thống nhất, hoàn thành vào năm 2025 theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

c) Triển khai vận hành nền tảng số, hệ thống thông tin

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã triển khai, vận hành tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), bảo đảm ATTT, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc

gia (NDXP), bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và các hệ thống thông tin của Bộ với **263** dịch vụ, **1.023.965** giao dịch trong tháng 6/2024, nâng tổng số giao dịch trong năm 2024 là **5.530.570** giao dịch; số lượng văn bản điện tử (ký số) gửi, nhận trong tháng 6/2024 là **10.685** văn bản, nâng tổng số văn bản gửi, nhận trong năm 2024 là **66.916** văn bản trên Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng kết nối, liên thông nội bộ.

- Tiếp tục triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử, trực tuyến; cập nhật, kết nối dữ liệu thông tin báo cáo tổng hợp ngành tài nguyên và môi trường với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, của các bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai đầy đủ chữ ký số, chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; thực hiện thay đổi thông tin chứng thư số cho các tổ chức, cá nhân thuộc Bộ.

#### **4. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia**

a) Tiếp tục vận hành, cung cấp 88 Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong đó 35 DVCTT mức độ toàn trình trong tổng số 42 DVCTT đủ điều kiện toàn trình (chiếm tỷ lệ 83,3%); kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Đã tích hợp, cung cấp 86 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 100 %.

c) Tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử của Bộ trong 6 tháng đầu năm 2024 đã tiếp nhận, xử lý theo hình thức DVCTT là 1.510 hồ sơ.

d) Tiếp tục hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, kết quả đã số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt khoảng 30%, dự kiến hoàn thành 100% trong năm 2024.

#### **5. Công tác an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng**

- Bộ đã triển khai quyết liệt thực hiện Công điện số 33/CD-TTg ngày 7 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Công văn số 31/VP-BCĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Ban chỉ đạo An

toàn, an ninh mạng quốc gia về tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin trọng yếu.

- Hoạt động giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng số, các hệ thống thông tin, các Trung tâm dữ liệu của Bộ, cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại trên các máy tính cá nhân được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin, đã không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- Thường xuyên tổ chức khắc phục điểm yếu, gỡ bỏ mã độc cho các máy máy chủ tại các Trung tâm dữ liệu và máy tính cá nhân tại các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ khắc phục các điểm yếu, gỡ bỏ các mã độc cho các máy tính của các đơn vị.

- Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp độ, phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, phê duyệt, trình phê duyệt theo quy định; đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt hồ sơ cấp độ, phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng cứu sự cố của Đội ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Tài nguyên và Môi trường theo đúng Quy chế hoạt động.

- Đã thực hiện và hoàn thành việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh (theo văn bản số 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông). Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, thiết lập chính sách trên các giải pháp đã có để nâng cao năng lực đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống.

## **6. Triển khai các chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

### **a) Dự án “Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)”**

- Đang triển khai thực hiện, đã cơ bản hoàn thiện, hiện đại hóa hạ tầng số, nền tảng số, an toàn thông tin dùng chung cho vận hành các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu sử dụng chung. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới, nâng cấp các hệ thống thông tin, nền tảng ứng dụng dùng chung phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp<sup>10</sup>.

- Bảo đảm mục tiêu thực hiện chuyển đổi số, thực hiện công tác trên môi trường điện tử hiệu quả, thiết thực đáp ứng yêu cầu của Bộ, ngành.

### **b) Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)”**

<sup>10</sup> Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử; xây dựng nền tảng hệ thống Cổng thông tin điện tử; Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ; nền tảng họp trực tuyến; hoàn thiện CSDL CBCCVC ngành TN&MT, nền tảng định danh và xác thực; nền tảng thu nhận dữ liệu IOT và nền tảng thu nhận dữ liệu camera; hệ thống kho lưu trữ điện tử tập trung Bộ Tài nguyên và Môi trường; trung tâm điều hành an ninh mạng SOC; tường lửa bảo mật thư điện tử và công cụ rò quét bảo mật.

Triển khai thực hiện Đề án “Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương” (theo Quyết định số 2178/QĐ-TTG ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt đầu tư Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I)” (Quyết định số 1315/QĐ-BTNMT ngày 23/05/2023), kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu tư vấn của Dự án này (Quyết định số 1525/QĐ-BTNMT ngày 09/6/2023). Trong giai đoạn 2024-2025, tập trung xây dựng, sớm đưa vào vận hành hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông.

c) Dự án “Xây dựng Hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Tài nguyên và Môi trường”: Đã phê duyệt chủ trương đầu tư<sup>11</sup>, phê duyệt dự án<sup>12</sup>.

## **7. Hướng dẫn, hỗ trợ chuyển đổi số các Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Hướng dẫn, phối hợp triển khai các Dịch vụ công thiết yếu, kết nối cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

b) Thúc đẩy thực hiện thu thập, quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu và khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, triển khai Chính quyền điện tử: các hệ thống quản lý văn bản đi đến, hồ sơ công việc; hệ thống dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử và các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và điều hành công việc; hỗ trợ, theo dõi, đôn đốc công tác an toàn thông tin.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024 VÀ TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1. Xây dựng, hoàn thiện, trình Bộ trưởng ban hành các văn bản, quy định kỹ thuật tạo môi trường cơ sở pháp lý thuận lợi, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường:**

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy định về giải quyết thủ tục hành chính, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật.

- Xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện để thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, phục vụ cho mục tiêu quản lý “không gian phát triển” của đất nước, phát triển đô thị thông minh.

- Xây dựng Chiến lược tổng thể tài nguyên số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035.

- Xây dựng các quy định kỹ thuật, quản lý để phát triển dịch vụ nội dung số về tài nguyên và môi trường.

<sup>11</sup> Quyết định số 1083/QĐ-BTNMT ngày 01/6/2021

<sup>12</sup> Quyết định số 2685/QĐ-BTNMT ngày 18/9/2023

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

- Duy trì, cập nhật, tuân thủ Kiến trúc Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam.

**2.** Tiếp tục triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường theo Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Chiến lược quốc gia Phát triển kinh tế số và xã hội số; Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, Chiến lược dữ liệu quốc gia...

**3.** Tiếp tục vận hành, hoàn thiện các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử, trực tuyến kết nối, tích hợp, cung cấp thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**4.** Triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

**5.** Tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

**6.** Thực hiện công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực số, thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ: "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số và chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021 - 2025".

**7.** Bảo đảm công tác quản lý kho tư liệu và cung cấp thông tin, bảo quản, tu bổ tốt hệ thống tài liệu, thiết bị và kho lưu trữ theo quy định, vận hành sử dụng đảm bảo an toàn, khoa học và thuận tiện trong quá trình bảo quản, khai thác sử dụng, thực hiện cung cấp tài liệu thông tin lưu trữ thuận lợi theo quy định.

**8.** Hướng dẫn ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số tại các Sở Tài nguyên và Môi trường: phối hợp triển khai giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; công tác thu thập, quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu và khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường; ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và điều hành công việc; hỗ trợ, theo dõi, đôn đốc công tác bảo đảm an toàn thông tin.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng, bộ ngành, địa phương xây dựng các chính sách, cơ chế khắc phục vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý, giải pháp công nghệ kỹ thuật cho chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số quốc gia nói chung, cụ thể:

**1.** Các cơ quan chức năng hoàn thiện quy định pháp lý, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá để tạo thuận lợi cho chuyển đổi số, trong số hóa, xây dựng, hoàn thiện

bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; phát triển phần mềm, hệ thống thông tin và trong duy trì, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

**2.** Ưu tiên các điều kiện về thể chế, quy định, nguồn lực để hoàn thành xây dựng, duy trì vận hành các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia, các nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

**3.** Nghiên cứu, xây dựng ban hành cơ chế chính sách về tổ chức, vị trí việc làm, chế độ đãi ngộ đặc thù đối với công chức, viên chức nhằm thu hút, khuyến khích, sử dụng nhân lực có chất lượng về công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu, an toàn thông tin gắn bó, yên tâm công tác trong các cơ quan nhà nước.

**4.** Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai rộng rãi các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội, thiết thực hiện đại hóa đất nước, độc lập tự chủ về công nghệ, hội nhập trình độ công nghệ quốc tế.

**5.** Có cơ chế thực tế để ưu tiên bố trí nguồn thu từ đất để thực hiện số hóa, chuẩn hóa, hoàn thiện, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp về đất đai, nhà ở.

## PHỤ LỤC 2

# KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYÊN ĐỒI SỐ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2022 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

## I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

### 1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Bộ đã ban hành Kế hoạch<sup>13</sup> năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Đề án 06/CP.

1.2. Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã ban hành Quyết định<sup>14</sup> của Bộ trưởng công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình.

1.3. Thực hiện kết luận cuộc họp Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP, Bộ đã ban hành Kế hoạch<sup>15</sup> của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

1.4. Thực hiện yêu cầu tại văn bản số 222/TTg-KSTT ngày 03/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06/CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có báo cáo gửi Văn phòng Chính phủ<sup>16</sup>.

1.5. Thực hiện yêu cầu tại văn bản số 2463/TCTTKĐA ngày 28/3/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP, Bộ đã có văn bản số 2292/BTNMT-CĐS ngày 11/4/2024 gửi Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP góp ý các mô hình nghiệp vụ dự kiến triển khai tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

1.6. Bộ đã ban hành 03<sup>17</sup> Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; ban hành Quyết định<sup>18</sup> về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

1.7. Bộ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, Công Dịch vụ công quốc gia.

<sup>13</sup> Quyết định số 582/QĐ-BTNMT ngày 11/03/2024.

<sup>14</sup> Quyết định số 665/QĐ-BTNMT ngày 18/03/2024.

<sup>15</sup> Quyết định số 648/QĐ-BTNMT ngày 15/03/2024.

<sup>16</sup> Công văn số 2605/BTNMT-CĐS ngày 23/4/2024.

<sup>17</sup> Quyết định số 486/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Quyết định số 488/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024 về việc thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Quyết định số 1146/QĐ-BTNMT ngày 26/04/2024 về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

<sup>18</sup> Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 04/04/2024.

1.8. Về xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản.

- Bộ đã giao Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường ban hành văn bản<sup>19</sup> gửi các đơn vị: Cục C06 (Bộ Công an), các đơn vị trực thuộc Bộ và 15 Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh/thành phố xin ý kiến đối với Dự thảo quy trình, giải pháp kỹ thuật làm sạch và chia sẻ dữ liệu đất đai. Bộ đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các đơn vị liên quan làm việc với Cục C06 và các cơ quan liên quan, đề xuất về bảo đảm tính pháp lý trong làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia theo hướng gắn với thủ tục hành chính về đất đai.

- Bộ đã xây dựng báo cáo tình hình, kết quả triển khai và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình làm điểm làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam và gửi xin ý kiến của các Bộ (Công an, Xây dựng, Y tế, Tài chính, Thông tin và Truyền thông và Kế hoạch và Đầu tư) và các UBND (thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Nam)<sup>20</sup>. Hiện tại, Bộ đã nhận được văn bản góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư<sup>21</sup>, Bộ Tài Chính<sup>22</sup>, Bộ Xây dựng<sup>23</sup> và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam<sup>24</sup>; các đơn vị đang tích cực trao đổi, đôn đốc lấy ý kiến các đơn vị còn lại, làm việc với Cục C06, Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư... để hoàn thiện báo cáo trong tháng 07/2024.

1.9. Về nhiệm vụ khẩn trương hoàn thành CSDL đất đai quốc gia, Bộ đã ban hành văn bản<sup>25</sup> gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị báo cáo tiến độ và đề xuất xuất nhu cầu hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương thực hiện nhiệm vụ, đề án do Bộ TN&MT quản lý. Trên cơ sở đề xuất của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp, có văn bản gửi Bộ Tài chính<sup>26</sup> đề xuất nhu cầu hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương cho các địa phương năm 2024 thực hiện các dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý.

1.10. Để triển khai thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg, Bộ đã ban hành Quyết định<sup>27</sup> về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo đó tích cực triển khai xây dựng, hoàn thiện, tích hợp nhóm DVCTT liên thông ưu tiên cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.11. Bộ đã giao Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường ban hành Công văn<sup>28</sup> gửi Cục C06 (Bộ Công an) về việc rà soát các trường thông tin theo Luật Căn cước phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành. Theo đó cũng

<sup>19</sup> Văn bản số 457/CĐS-CNPM ngày 31/5/2024.

<sup>20</sup> Văn bản số 10190/BTNMT-CĐS ngày 01/12/2023.

<sup>21</sup> Văn bản số 249/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 09/01/2024.

<sup>22</sup> Văn bản số 1547/BTC-HCSN ngày 06/02/2024.

<sup>23</sup> Văn bản số 1074/BXD-QLN ngày 12/3/2024.

<sup>24</sup> Văn bản số 3180/STN&MT-TTDL ngày 12/12/2023;

<sup>25</sup> Công văn số 754/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ ngày 31/01/2024.

<sup>26</sup> Công văn số 1812/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ ngày 25/3/2024.

<sup>27</sup> Quyết định số 661/QĐ-BTNMT ngày 15/03/2024.

<sup>28</sup> Công văn số 466/CĐS-PCĐS ngày 04/06/2024.

đã rà soát các trường thông tin phục vụ triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP.

## 2. Về hoàn thiện thể chế

2.1. Bộ đã hoàn thành nhiệm vụ ban hành các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú, đã ban hành 03 Thông tư thay thế<sup>29</sup>, sửa đổi đối với 04 Thông tư<sup>30</sup> liên quan.

2.2. Bộ đang tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai về việc đăng ký đất đai, quản lý tài sản gắn liền với đất và xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai theo ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, chuyên gia để tham mưu trình Chính phủ theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 09/6/2024 về Dự án xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

## 3. Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

### 3.1. Về pháp lý thực hiện:

a) Tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021:

- Đã số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã đạt khoảng 30%, do khối lượng lớn, cần bố trí kinh phí để triển khai.

- Bộ đã bố trí kinh phí, phê duyệt đơn vị thực hiện để tiếp tục triển khai số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo mục tiêu hoàn thành 100% vào năm 2024, trong đó tập trung vào quá trình giải quyết TTHC và quá trình báo cáo trình Bộ phê duyệt và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC hoàn toàn điện tử trên môi trường mạng.

b) Về nhiệm vụ rà soát, báo cáo lộ trình đơn giản hóa thủ tục hành chính theo 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ:

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có **02** văn bản<sup>31</sup> gửi Bộ Tư pháp (Cơ quan thường trực Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật) về việc rà soát phương án thực thi các Nghị quyết đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư.

c) Về việc triển khai giải pháp chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC, cung cấp DVCTT:

<sup>29</sup> Các Thông tư: số 09/TT-BTNMT ngày 14/09/2023 (lĩnh vực tài nguyên nước); số 14/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 (lĩnh vực đất đai) và số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 (lĩnh vực biển và hải đảo).

<sup>30</sup> Lĩnh vực đất đai **03** Thông tư: 1. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; 2. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 3. Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. Lĩnh vực tài nguyên nước **01** Thông tư: Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014.

<sup>31</sup> Các văn bản: số 1353/BTNMT-PC ngày 06/3/2024; số 1910/BTNMT-PC ngày 26/03/2024.

Đã hoàn thành tích hợp phương thức đăng nhập thông qua Công Dịch vụ công quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử VneID. Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ công dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập để thực hiện TTHC trên Cổng dịch vụ của Bộ là trên 31%.

### 3.2. Về Dịch vụ công trực tuyến

a) Đối với dịch vụ công theo Đề án 06/CP:

Bộ **đã hoàn thành** tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư, đến nay đã có **63/63** tỉnh, thành phố triển khai, trong 6 tháng đầu năm 2024 phát sinh **26.487** hồ sơ.

b) Đối với dịch vụ công tại danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg:

(1) Nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân:

Bộ **đã hoàn thành** tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền ở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, Cổng Dịch vụ công quốc gia và tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện tại **63/63** tỉnh, thành phố đã triển khai, trong 6 tháng đầu năm 2024 phát sinh **113.018** hồ sơ.

(2) Nhóm dịch vụ công thiết yếu của tổ chức:

Bộ được giao 02 DVCTT liên thông:

- Đối với DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển”: Bộ đang triển khai thực hiện, hoàn thành tháng 7/2024 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.

Nhóm thủ tục này liên quan đến 03 Nghị định<sup>32</sup>, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang trình Chính phủ ban hành các Nghị định sửa đổi, bổ sung 03 Nghị định trên để có đầy đủ căn cứ pháp lý triển khai thực hiện.

- Đối với DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)” được phê duyệt thuộc nhóm Dịch vụ công thiết yếu của tổ chức, tuy nhiên theo quy định về thu tiền sử dụng đất được quy định tại Điều 16, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định

<sup>32</sup> 03 Nghị định: (1) Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; (2) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển và (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

số 79/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/12/2019) không quy định đối tượng được ghi nợ là tổ chức kinh tế. Như vậy đối với thủ tục trên chỉ cung cấp được thủ tục “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính”. Bên cạnh đó, theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì tên thủ tục chính xác là “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính”. Hiện đã hoàn thành rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình và tích hợp, cung cấp DVCTT cho dịch vụ công nói trên, hiện tại đã triển khai trên 63/63 tỉnh, thành phố, phát sinh 2.039 hồ sơ. Bộ đã có văn bản giải trình và kiến nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP xem xét, thay đổi DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)” thành Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện 01 DVCTT “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính” thuộc nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân.

c) Đối với dịch vụ công tại danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 206/QĐ-TTg:

Đối với “Nhóm thủ tục đăng ký, kê khai kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì/Kê khai đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và nộp trực tuyến tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải”: Bộ đang chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện DVCTT, hoàn thành tháng 11/2024 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.

### ***3.3. Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC***

a) Về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- 100% kết quả giải quyết TTHC đều được trình ký số, phát hành theo quy định pháp luật về công tác văn thư (trừ thủ tục “Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ”), Bộ thực hiện trả cả bản giấy và bản điện tử cho tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp TTHC chỉ quy định cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử hoặc tổ chức, cá nhân có đề nghị khác. Khi có kết quả giải quyết TTHC thành công, các hồ sơ, giấy tờ được số hóa, có giá trị pháp lý như hồ sơ giấy và trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC thì được sử dụng trong thực hiện các TTHC khác của tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, đã thực hiện số hóa đối với các hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo ước tính đã đạt khoảng 30% tổng số các hồ sơ TTHC (đã bố trí kế hoạch hoàn thành 100% trong năm 2024), trong đó tập trung vào quá trình giải quyết TTHC và quá trình báo cáo trình Bộ phê duyệt và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC hoàn toàn điện tử trên môi trường mạng.

b) Đã hoàn thành xây dựng, thiết lập Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên HTTT giải quyết TTHC của Bộ; kết nối với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Bộ đang triển khai nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ trong dự án đầu tư Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1) đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư**

##### **4.1 Về việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai Bộ Tài nguyên và Môi trường đã họp phiên đầu tiên ngày 09/4/2024 để quán triệt, rà soát các nhiệm vụ Quý I/2024 và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm Quý II/2024.

##### **a) Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai**

- Đối với cơ sở dữ liệu đất đai do Trung ương: Đã xây dựng xong 4 dữ liệu thành phần, đó là: Dữ liệu về hiện trạng sử dụng đất cấp vùng và cả nước; dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; dữ liệu về khung giá đất; dữ liệu về điều tra cơ bản về đất đai cấp vùng và cả nước.

- Đối với cơ sở dữ liệu đất đai do địa phương xây dựng: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai; 455/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL địa chính với hơn 46 triệu thửa đất đưa vào vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp; 705/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL thống kê, kiểm kê đất đai (từ kỳ kiểm kê 2019) và đưa vào vận hành thống nhất từ Trung ương đến địa phương; 325/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; 300/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất; 63/63 tỉnh, thành phố đã thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu của 461/705 đơn vị hành chính cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị hành chính cấp xã.

Bộ đã chỉ đạo các đơn vị tham gia họp và triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định tại Luật Căn cước 2023 theo hướng dẫn của Cục C06.

Dữ liệu đất đai các địa phương đã xây dựng, làm sạch thường xuyên, liên tục được đưa vào sử dụng ngay, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư để cắt giảm các thủ tục hành chính cho người dân, tránh lãng phí.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục xây dựng các dự án về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai để triển khai ở địa phương; Đang triển khai dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn I)” trong đó có nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu tập trung, thống nhất, với mục tiêu hoàn thành vào năm 2025 theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

##### **b) Nhu cầu khối lượng và đề xuất kinh phí:**

Trên cơ sở báo cáo đề xuất của các địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp nhu cầu khối lượng và đề xuất kinh phí hỗ trợ đối với từng tỉnh cho nhiệm vụ “Đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai” và có văn bản gửi Bộ Tài Chính (Công văn số 1812/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 25/3/2024) đề nghị Bộ Tài chính xem xét báo cáo Thủ tướng Chính phủ tiếp tục bố trí kinh phí hỗ trợ cho các địa phương có khó khăn về ngân sách năm 2024 cho thực hiện nhiệm vụ này.

#### ***4.2 Về xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản***

- Bộ đã hoàn thành “Xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia”, ban hành 4<sup>33</sup> văn bản (quy trình, kế hoạch, hướng dẫn phối hợp) việc làm điểm làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam.

- Đã hoàn thành điều tra, thu thập thông tin tại 100% các đơn vị hành chính được lựa chọn làm điểm của thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam; tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch, chuyển đổi, xây dựng CSDL liên kết thông tin<sup>34</sup> với dữ liệu không gian thửa đất từ phiếu thu thập thông tin.

- Bộ đã chỉ đạo Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai phối hợp chặt chẽ với các Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan hoàn tất các nhiệm vụ, thực hiện rà soát, đánh giá kết quả, xin ý kiến đối với Dự thảo quy trình, giải pháp kỹ thuật làm sạch và chia sẻ dữ liệu đất đai<sup>35</sup>, sau khi tổng hợp, hoàn thiện, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thử nghiệm thêm tại Đồng Nai, Bình Dương sẽ báo cáo, tham mưu để hướng dẫn thực hiện nhân rộng cả nước.

#### ***4.3 Về xây dựng địa chỉ số quốc gia***

- Thực hiện Kết luận của Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP tại Thông báo số 880/BC-TCTTKĐA ngày 02/5/2024 trong đó giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia vào dự thảo Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai. Bộ đã giao Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai chủ trì bổ sung quy định về địa chỉ số của thửa đất, tài sản gắn liền với đất. Trong đó, quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai có chứa dữ liệu địa chỉ số của thửa đất, tài sản gắn liền với đất. Nội dung quy định về địa chỉ số của thửa đất, tài sản gắn liền với đất trong dự thảo Nghị định đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 136/BC-BTNMT ngày 10/6/2024 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ và ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, chuyên gia đối với dự thảo Nghị

<sup>33</sup> Các văn bản: số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/03/2023; số 3552/BTNMT-CĐS ngày 18/05/2023; số 4805/BTNMT-CĐS ngày 21/06/2023; số 7814/BTNMT-CĐS ngày 13/9/2023.

<sup>34</sup> Gồm 29 trường thông tin tại Phụ lục 1 kèm theo Văn bản số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/3/2023.

<sup>35</sup> Văn bản số 457/CĐS-CNPM ngày 31/05/2024 V/v xin ý kiến đối với Dự thảo quy trình, giải pháp kỹ thuật làm sạch và chia sẻ dữ liệu đất đai.

định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo phân công của Bộ Công an thực hiện xây dựng địa chỉ số quốc gia.

#### ***4.4 Rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và chỉ đạo triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVCTT***

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện và đã hoàn thành<sup>36</sup> việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo văn bản số 1552/BTTTT-THH 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, thiết lập chính sách trên các giải pháp đã có để nâng cao năng lực đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống.

### **5. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường hiện đã, đang sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, các phần mềm thương mại, nền tảng số đã có, đã, đang thực hiện của các dự án đầu tư đã được phê duyệt và nguồn nhân lực hiện có của các đơn vị trực thuộc để triển khai Đề án.

- Bộ đã chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ “làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản”, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được cấp kinh phí. Bộ đã chỉ đạo các đơn vị rà soát, điều chỉnh dự án trên tinh thần thực tiễn, tiết kiệm; đề xuất Bộ Tài chính căn cứ Nghị định về sử dụng kinh phí thường xuyên để phân bổ ngân sách sớm nhất triển khai nhiệm vụ này.

### **6. Về việc triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết số 175/NQ-CP**

6.1 Về việc đưa vào sử dụng đối với các dữ liệu đất đai đã được số hóa với cơ sở dữ liệu dân cư để cắt giảm các thủ tục hành chính cho người dân:

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương kết nối, chia sẻ các trường thông tin dữ liệu Người sử dụng đất<sup>37</sup> và các trường thông tin liên quan đến công dân<sup>38</sup> của cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đến nay 63/63 tỉnh, thành phố đã thực hiện kết nối, chia sẻ với dữ liệu của 461/705

<sup>36</sup> Xác nhận hoàn thành tại: Biên bản giữa Tổ công tác (các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông) với Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường ngày 07/3/2024; Biên bản làm việc rà soát, đánh giá các tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT đối với các hệ thống thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 26/3/2024 - Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu TNMT- Cục An toàn thông tin.

<sup>37</sup> Danh sách 18 trường thông tin: (1) Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được cấp giấy chứng nhận; (2) Số hiệu thửa đất; (3) Tờ bản đồ số; (4) Địa chỉ thửa đất; (5) Diện tích; (6) Hình thức sử dụng; (7) Mục đích sử dụng; (8) Thời hạn sử dụng; (9) Nguồn gốc sử dụng; (10) Loại nhà ở; (11) Tên nhà chung cư; (12) Diện tích sàn; (13) Hình thức sở hữu; (14) Cấp hạng nhà ở; (15) Thời hạn sở hữu; (16) Hạng mục được sở hữu chung ngoài căn hộ; (17) Cấp Công trình; (18) Diện tích xây dựng.

<sup>38</sup> Danh sách 19 trường thông tin: (1) Số định danh; (2) Số CMND; (3) Họ và tên; (4) Giới tính; (5) Dân tộc; (6) Tôn giáo; (7) Tình trạng hôn nhân; (8) Ngày tháng năm sinh; (9) Nơi đăng ký khai sinh; (10) Quốc tịch; (11) Quê quán; (12) Thường trú; (13) Nơi ở hiện tại; (14) Cha; (15) Mẹ; (16) Vợ chồng; (17) Người đại diện; (18) Chủ hộ; (19) Số sổ hộ khẩu.

đơn vị hành chính cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị hành chính cấp xã.

6.2 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giao Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường gửi Cục C06 (Bộ Công an) công văn<sup>39</sup> về việc rà soát các trường thông tin theo Luật Căn cước phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành; chủ trì rà soát các trường thông tin phục vụ triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP và phối hợp với các đơn vị liên quan về việc thống nhất các nội dung phục vụ cho công tác triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia theo văn bản của của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP.

## II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rất quan tâm, tích cực, chủ động, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Công an, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp và các địa phương và đã hoàn thành thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Đề án 06/CP.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Dữ liệu đất đai là dữ liệu lớn, phạm vi cả nước, phức tạp, rất nhiều trường thông tin; biến động liên tục; dữ liệu đất đai do các tỉnh/thành phố xây dựng, nhiều nơi do không gắn CSDL với hoạt động quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, nghiệp vụ nên CSDL đất đai không được cập nhật đầy đủ. Các thủ tục hành chính về đất đai không chỉ về đất ở mà còn cho sản xuất, đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội là một trong những thủ tục phức tạp nhất với nhiều hồ sơ giấy tờ, nhiều bước xác minh, liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân.

b) Một số Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương còn khó khăn, điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế (không/chưa có máy chủ phục vụ kết nối), kinh phí rất hạn hẹp cần có sự quan tâm, chỉ đạo từ UBND tỉnh và tham gia, hỗ trợ của Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Tại các địa phương, việc nhận thức, bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp các thiết bị, hạ tầng bảo đảm an ninh, an toàn cần được quan tâm; trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm trang thiết bị khó đáp ứng tiến độ yêu cầu.

d) Các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu; dịch vụ xác thực và định danh điện tử hoạt động chưa ổn định, tốc độ xử lý chậm, còn bị lỗi. Kỹ năng tổ chức, cá nhân thực hiện DVCTT nêu trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết

đ) Việc tổng rà soát, xác minh, bổ sung thông tin nhà ở, địa chỉ số phục vụ “làm giàu, làm sạch” dữ liệu đất đai, kết nối chia sẻ sử dụng chung cho các Bộ, ngành địa phương là khối lượng công việc lớn, phức tạp, và sự phối hợp đồng bộ của các Bộ, ngành, địa phương và cần nguồn kinh phí lớn.

## III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật tạo cơ sở pháp lý về CSDL tài nguyên và môi trường, sử dụng CSDLQG về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, quản lý, chuyên môn.

2. Triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, hệ thống

<sup>39</sup> Công văn số 466/CĐS-PCĐS ngày 04/06/2024.

thông tin đất đai quốc gia trên cơ sở công tác của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

**3.** Hoàn thiện quy định về thông tin địa chỉ số gắn của thửa đất, tài sản trên đất (nhà, căn hộ chung cư...) để làm cơ sở để gắn, kết nối thông tin địa chỉ, dữ liệu định danh vị trí nhà ở, công trình xây dựng tại đô thị và điểm dân cư nông thôn kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xây dựng địa chỉ số quốc gia phục vụ chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số theo quy định của Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch...

**4.** Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, thông tin nhà ở trong Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

a) Hoàn thành kết quả, sản phẩm làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiên cứu, phối hợp với Cục C06, các địa phương xây dựng đề xuất về phương hướng, phạm vi, quy mô, quy trình kỹ thuật “làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia”, gắn với việc cấp đổi, cấp lại GCNQSD, cập nhật vận hành cơ sở dữ liệu đất đai để triển khai rộng trên cả nước.

**5.** Tiếp tục phối hợp với các địa phương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành triển khai

a) Cung cấp dịch vụ công thiết yếu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, cấp tỉnh, kết nối với CSDLQG về dân cư.

b) Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định tại Luật Căn cước 2023.

**6.** Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng Dịch vụ công quốc gia; số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDL về dân cư phục vụ giải quyết TTHC.

**7.** Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cho các hệ thống thông tin của Bộ phục vụ kết nối dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1.** Tổ công tác, các cơ quan chức năng tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện quy định pháp lý, quy định kỹ thuật, giải quyết các khó khăn, vướng mắc để triển khai Đề án.

**2.** Xem xét, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

**3.** Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ duy trì, đẩy mạnh kết nối, liên thông cung cấp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp./.